



Lang Băm

Quý Thế

Lần đầu ra tòa, hắn nói láo, tòa án tha bổng. Lần sau ra tòa hắn tin lời ông quan tòa, khai báo thành thật, để mong được hưởng lượng khoan hồng, trở trêu thay, tòa dựa vào lời khai ấy tống hắn vào tù ba năm. Ra tù, một lần nữa hắn cố gắng làm người lương thiện, đi xin việc khắp nơi, không ai nhận. Hắn thấy muốn làm người lương thiện không phải dễ, không nghề nghiệp, không việc làm, làm sao sống lương thiện cho được? Thật đáng kinh ngạc, cả thành phố ai cũng nhận ra hắn là người tù? Đến chó cũng biết, chẳng chút thân thiện, thấy mặt là gầm gừ chỉ muốn lao vào cắn xé. Hắn chắc từ người tù phát ra cái mùi gì đó rất gớm ghiếc, người và chó đều ghét. Giống như mùi hôi thối của loài thú ăn thịt, một thứ tín hiệu nguy hiểm chết chóc cho các con mồi biết mà tránh xa, khiến chó và người đều ghét. Hắn đặt tên cho cái mùi đó là "mùi bất lương".

Hắn bỏ cái mộng đi tìm việc, làm người lương thiện, hình như cuộc đời này không muốn thế, và hắn phải tồn tại theo cái cách của mình. Hắn nhớ lại họ tộc ba đời nhà hắn làm thầy thuốc, cứu nhân độ thế. Cả ba đời cùn làm lụng. Đến đời cha hắn chỉ còn lại cái tài sản cùn con, một mái tranh nhỏ bằng cái chuồng trâu với khu vườn bé như bàn tay. Hắn bán đi, quyết tâm làm giàu. Hắn phải làm giàu theo cách của hắn, sao cho có tiền nhanh chóng và nhiều hơn ông cha mình. Hắn thấy người dân mình rất ngây thơ, lại hay ốm đau, bệnh hoạn ít chịu đến bệnh viện, tin vào các ông lang. Các ông thầy lang là bậc thầy về khoa tâm lý trị liệu. Chữa bệnh bằng lời nói...

Mỗi ngày hắn ôm thùng đồ nghề ra chợ ngồi từ sáng tinh mơ. Hắn chọn một chỗ trống đặt thùng đồ nghề và bày mấy chai nước lã. Và hắn bắt đầu nói. Hắn biết lời nói quan trọng vô cùng, trời cho hắn khoa nói. Chưa nói đến chuyện nói hay hay dở, hắn có biệt tài nói rất to rất dai, không cần máy móc giấy tờ hỗ trợ. Hắn có thể gào lên át cả tiếng động âm âm phiên chợ đông người. Hắn nói khỏe lắm, giọng lạnh lạnh, hắn có thể đứng trong cái nắng đỏ lửa, lưng đẫm mồ hôi, cổ bỏng rát, nói như gào thét liên tục hàng giờ, không biết mệt, không tắt tiếng và nhất là không bao giờ hết ý. Hắn lại còn cái tài hơn người là có thể nói mà không cần ai nghe, ai tán thưởng. Hắn đứng nói với cái sân trống trơn hoặc may lắm chỉ có vài đứa trẻ con bụng ông rách rưới trần truồng bao vây chung quanh và mấy người nhà quê lần đầu xuống chợ. Hắn nói đủ thứ lý thuyết y học đông tây kim cổ, đủ thứ bệnh tật, đủ loại thuốc men. Thứ thuốc chữa được bách bệnh kỳ diệu nhất trên đời là "Nước của sự sống" mà hắn chứa trong mấy cái chai đục lờ lờ kia. Giúp việc cho hắn trong những lần trình diễn này có một vật gọi là "Ông tướng thầy ba". Ông tướng là hình nhân nhỏ bằng ngón tay, thắt bằng chiếc khăn mu-soa cũ bần thiu màu đỏ. "Ông tướng" thường biểu diễn trò, nhảy nhót trên bàn tay chủ và dù bị nhót trong cái đĩa úp chén lên vẫn thoát ra được và chui vào túi áo hắn mà ngủ. Ông tướng tội nghiệp này có khi bị hắn tháo ra thành cái khăn bần lau mồ hôi hoặc hỉ mũi. Trẻ con và những người nhà quê có thể kiên nhẫn đứng chờ hàng giờ để được xem trò ảo thuật nghèo nàn rẻ tiền đó.

Một buổi chiều, trong khi hắn đang thao thao bất tuyệt về những điều kỳ diệu của nước thiêng, sau lưng hắn có tiếng thở dài náo nức:

- Đời này làm gì có thuốc tiên. Nếu có thì tôi đã không phải chịu đau đớn cả ngày đêm suốt mấy năm nay!
- Hắn quay lại thấy một cụ già gầy còm. Hắn nói:
- Có chớ, miễn có niềm tin...

Bà lão nói:

- Cái gì tôi nghèo chớ đức tin tôi có thừa. Bán cho tôi một chai, mua về uống thử, thấy khá tạ ơn thầy.

Hắn làm bộ trách:

- Thuốc tiên thuốc thánh không mua, phải "thỉnh", không uống thử, uống thật.

Hắn trao thuốc, cụ già khúm núm nhận lấy, lấy tiền xong, lại thuyết giảng, quên luôn bà lão. Sáng ngày hôm sau, bà lão đến rất sớm, thưa:

- Lạy thầy, lúc đầu tôi quả thực có yếu lòng tin. Đúng là nước của sự sống. Đêm qua tôi đã ngủ được một giấc dài, ngủ say như con cù lần ở trên cây mùa đông. Sáng dậy trong người khỏe khoắn, thấy mình không bệnh tật gì cả. Suốt đời tôi xin đội ơn cứu tử!

Từ ngày hắn ra nghề tới nay mới có người cung kính như cụ già này. Hắn cười thầm, làm ra vẻ đây là điều hiển nhiên. Hắn hỏi:

- Tin chưa?

Mụ già chấp hai tay xá một xá thực sâu, nói:

- Thừa đã. Không còn chút hồ nghi nào cả!

Hắn thấy sáng hôm đó nơi mảnh đất góc chợ, cạnh đồng rác to tướng đầy ruồi lẩn xác chuột bọ bốc mùi xú ếch diễn ra một quang cảnh thiêng liêng giống hệt thánh kinh đã mô tả: Chúa quở trách kẻ thiếu đức tin. Chúa chữa bệnh cho người mù sáng mắt, chữa cho người bại liệt. Từ đó mụ già ngày nào cũng tới thính "nước của sự sống" và hẳn nhờ đó cũng có đồng ra đồng vào. Và cũng nhờ mụ già, nhiều người tin theo, hẳn bán được rất nhiều chai "nước của sự sống". Giờ đây tiền hắn làm ra nhiều lắm, tiêu không hết.

Thế nhưng từ ngày uống "nước của sự sống" mụ già ngày càng héo hon. Bụng to lên như đàn bà có chửa. Người biết chuyện nói mụ bị khối u ác tính, ung thư. Mụ cương quyết không đi bệnh viện. Từ ngày biết hẳn mụ chỉ tin nơi hắn. Giờ đây số phận buộc hắn phải lựa chọn: Cứ tiếp tục như thế này để mụ già chết hay nói thật ra tất cả tức là tự sĩ nhục và tiêu tan cái sự nghiệp mới gầy dựng lại rất khó nhọc? Và hẳn cũng vừa đau đớn lựa chọn, phân vân một lúc rồi quyết định... Sáng hôm sau mụ già tới lấy nước. Hắn hỏi:

- Mụ thấy trong người thế nào?

- Bạch thầy, có thầy tôi yên tâm biết chừng nào!

- Có gì mà không yên tâm, nay mai sẽ khỏi." Nước của sự sống" đã gom cái nghiệp chướng của mụ thành một khối ở trong bụng rồi. Giờ đây chỉ việc lấy nó ra.

- Làm sao lấy nó ra?

- Đến bệnh viện, bác sĩ lấy ra, dễ như móc đồ trong túi...

Mụ già hoảng hồn:

- Mổ bụng người ta ra rồi còn gì nữa. Mổ như mổ gà, moi bộ đồ lòng ra ngoài. Trời ơi!

Hắn tươi cười cố nói sao cho sự việc trở thành dễ dàng, nhẹ nhàng:

- Ừ thì tạm thời nói thế nhưng đâu phải như làm thịt gà lôi cả bộ đồ lòng ra ngoài? Nói gì ghê vậy. Họ làm cái rết là xong, nhanh chóng.

- Đau đớn ai chịu cho nổi? Người ta nói đau như đứt ruột, đoạn trường....Mô Phật!

Hắn cãi:

- Không! Trước đó đã chụp thuốc mê. Nói là "chụp" nghe ghê gớm thế chớ không hẳn chụp giết gì đâu. Có cô y tá xinh tươi trẻ đẹp, mặc cái áo blu trắng tinh, nhỏ mấy giọt thuốc mê lên cái khăn mù soa bằng lụa hồng thơm như nước hoa. Cô phe phẩy trước mũi mình như đuổi ruồi, thở một vài hơi rồi mơ màng thiu thiu, chập chờn đi vào mộng. Ngủ ngon lành, ngon như thức khuya đập lúa ở sân đình, xong việc, gà cũng vừa gáy, ngả lưng xuống là ngáy khò khò. Khi tỉnh dậy mọi việc đã xong.

Mụ già thắc mắc:

- Còn chỗ mổ thì sao?

- Người ta may lại, vết may khéo lắm. Không như kiểu lấy cây kim to sầm xỏ sợi dây gai may miệng mấy cái bao tời sọc xanh đâu. Họ có cái máy may cầm tay, may cái rết là xong. Bây giờ bên tây Mỹ, đàn bà để, thấy rạn năm ba hơi không ra người ta rạch một đường ẳm đưa bé ra rồi may lại, vài ngày sau thành sẹo. Mấy chị có con, năm bảy lứa, bụng thon như con gái. Tắm biển cởi quần ra không ai thấy cái sẹo.

Mụ già tò mò:

- Thật không?

- Thật!

- Thầy nói cục gì trong bụng tôi?

- Cục nghiệp chướng. Nói nôm na là cục thịt thừa.

- Tại sao thịt thừa lại chui vô bụng tôi?

- Ừ, cơ sự là ở đó...

Mụ già vẫn không chịu, nói liều:

- Để nó luôn trong đó có được không?

- Nó to lên, ăn uống không được, nó chận nơi chón thủy thổ không được. Cắt nó đi cho yên chuyện. Năm ba ngày ngồi dậy cấp rổ đi chợ.

Mụ già thú thực:

- Thầy nói gì thì nói chớ tôi cứ mỗi lần bước chân tới cửa bệnh viện, nghe cái mùi cồn, thấy mấy người mặc áo trắng cầm kim thì hồn vía tôi lên mây.

Mụ già này quê mùa và nhát quá, cần phải nói láo nhiều hơn nữa:

- Bên Tây người ta đi bệnh viện như đi chợ. Có người ở riết trong bệnh viện đâm ghìen không muốn về nhà. Họ leo lên bàn mổ như đàn ông ngồi lên ghế cho thợ cạo cắt tóc, váy tai, như mấy chị tới tiệm úp cái lồng lên đầu làm tóc. Vua chúa nước họ mổ xẻ dài dài, có sao đâu. Đào kép hát bóng cải lương, đĩa nào mập tới cho bác sĩ lóc bớt thịt ra. Đĩa nào ốm tới cho họ đắp thịt vào. Mổ xẻ hà rằm, hơi sức đâu mà sợ?

Mụ già:

- Tôi sợ đau lắm
- Đau gì mà đau, bắt quá như kiến cắn!

Mụ nghe hẳn thuyết một hồi vẫn không chút yên tâm, năn nỉ:

- Thầy nói gì thì nói, tôi sợ lắm, tôi không đi bệnh viện đâu. Tôi không leo lên cái bàn bằng sắt lạnh ngắt cho họ cầm dao mổ như người ta làm thịt heo. Tôi đã thấy thằng cha đồ tể vật con heo xuống, cầm con dao phay chọc tiết, máu phun có vòi, sôi sùng sục, lấy cái gáo tra cán dài múc nước sôi xối, xối tới đâu cạo tới đó. Một lúc sau con heo nái nằm trên bàn trắng bóc như mụ đàn bà, rồi hẳn lấy con dao nhọn, chích một chỗ nơi cổ rọc xuống, da tách ra, gan ruột màu xám xanh đổ ra ngoài...!

Hắn dọa:

- Nhưng không mổ thì chết.
- Chết thì chết, tôi nhất định không tới bệnh viện. Tôi tin ở thầy, Tôi chỉ tin ở thầy...Thầy cứu tôi. Hay thầy chê tôi nghèo. Tôi về treo bảng bán cái nhà lo tiền thuốc...

Mụ già òa lên khóc. Mụ sụp xuống lạy hẳn. Hẳn quỳnh quáng đờ đậy. La:

- Đừng làm thế tôi tổn thọ!

Giờ hẳn mới thấy những lời dối trá huênh hoang thật tai hại. Nó đẹp đẽ rực rỡ như đóa hoa thuốc phiện, quynh rũ xúi giục người ta vào chốn mê làm tới chết. Ôi những lời dối trá đã ném ra không làm sao thu lại được. Thôi hãy can đảm, chỉ còn một cách này... Hẳn làm mặt lạ nạt lớn:

- Bà già!
- Thừa thầy?...
- Bà nói bà tin tôi phải không?
- Bạch thầy tôi chỉ tin thầy.

Hẳn làm bộ giận dữ, nói:

- Giã sử lúc này, lúc bà đang đau ốm mà có kẻ nó lợi dụng, nó lừa bịp, bà có giận nó không?
- Có chứ. Nhưng kẻ nào tán tận lương tâm như thế?
- Thế mà có...
- Ai?
- Tôi đây!!!

Nói xong câu khó khăn ấy, hẳn tưởng mụ già, người đã từng tôn sùng hẳn như thánh thần sẽ nổi trận lôi đình thét lên chửi bới thậm tệ. Nhưng không, Mụ há hốc mồm kinh ngạc. Lúc đầu mụ tưởng hẳn nói đùa. Sau thấy bộ mặt tội nghiệp đầy sự ăn năn của hẳn, mụ biết hẳn nói thực. Mụ lắc đầu buồn bã. Nét mặt thể hiện một sự thất vọng chua cay. Mụ nói:

- Cậu tàn nhẫn lắm. Cậu nói ra sự thực ấy làm gì? Tại sao không cứ giấu nó mãi mãi cho tôi được sống trong hy vọng. Thứ nước ấy cậu múc đâu mặc kệ, nhưng với niềm tin, nó đã hóa ra nước của sự sống. Nhờ nó mà tôi có được những ngày cuối cùng an lành... Thôi cậu đã can đảm nhận tất cả lỗi lầm về mình thì tôi cũng liều. Tôi sẽ đi bệnh viện cho người ta mổ xẻ để cậu yên lòng...

Đám đông chứng kiến từ đầu đến đuôi tấn bi hài kịch, phần nộ la lên:

- Nện cho hẳn một trận như tử đi!

Bà già bỏ đi, hẳn đứng ngóng theo cái bóng xiêu vẹo của bà ta, hẳn la lớn:

- Đi vô bệnh viện...

Hẳn còn đang cố sức hét to cho bà già nghe thì có kẻ nào đó tống vào mồm hẳn một quả đấm thực mạnh, hẳn lão đảo, máu miệng trào ra. Hẳn loạng choạng sắp ngã, gượng lại được, nghĩ, ôi may quá, còn đứng chưa ngã. Đám đông la lên:

- Ném đá cho hẳn chết đi!

Gạch đá từ khắp nơi ném vào hẳn như mưa. Hẳn ngồi xuống dùng hai bàn tay, hai cánh tay ôm đầu né tránh và tự nhủ: Cốt sao đừng có hòn nào trúng đầu. Đám đông la lên:

- Lôi hẳn tới công an!

Có người đi tới thộp cổ áo hẳn, tính lôi đi. Nhưng người ấy lười, sợ đến công an phải làm chứng, mắt thì giờ, nên không dẫn nó đi, chỉ dúm hẳn ngã ngửa. Có người ở trong đám đông kêu lớn:

- Không bắt hấn đi tù thì buộc hấn uống hết mấy chai "nước thánh" của hấn đi!

Một kẻ đến cầm chai nước nạt lớn:

- Há miệng ra!

Hấn cắn răng, ngậm miệng. Kẻ ấy không đỡ được, cầm chai nước dốc lên đầu hấn. Hấn nghĩ: Cũng chẳng đến nỗi nào, suốt ngày nắng nung bụi bặm, được người ta cho tắm mát sung sướng quá. Lại có tiếng la to:

- Đừng tắm cho hấn. Bắt hấn uống đi!

Lần này hấn mở nút chai đưa lên miệng, nghe thoang thoang mùi dầu hỏa, nghĩ, mình bậy thực, cái chai đựng dầu hỏa rửa không sạch. Hấn uống từ từ, nghĩ, đang khát khô cổ, được uống nước, thú vị biết bao! Có người giục:

- Uống nhanh lên!

hấn uống nhanh, sặc sụa, bọn trẻ con ôm bụng cười. Người lớn xem chán bỏ đi, còn lại mấy đứa trẻ, hô đồng loạt: "*Lang băm! Lang băm!...*"

Hấn ôm thùng đồ nghề bỏ đi đã xa, vẫn còn nghe cái điệp khúc dai dẳng "lang băm", càng xa càng rõ. Hấn đi về hướng lên dốc, trên cao trời xanh ngắt, gió thổi những đám mây trắng như bọt xà phòng nổi trôi trên làn nước xanh. Đi được một quãng xa, lòng hấn dịu lại chợt ngạc nhiên, tự hỏi, mình mới vừa bị mọi người phỉ nhổ hành hạ đó tại sao giờ đây trong tâm hồn lại có sự dễ chịu bình an thế này? Mình đã mất hết nhân tính và chai sạn rồi sao? Hấn đi thêm một đoạn nữa bỗng tìm ra chân lý: Mình vừa phải trả giá cho cái việc làm xấu xa, mình đã đền tội rồi. Giờ đây mình đã được thanh tẩy sạch sẽ, hết cả tội lỗi, giống như con chiên vừa xưng tội, giống như người ở chùa vừa tụng pho kinh Thủy Sám, những lỗi lầm đã được xóa sạch, tan biến. Gây nên tội lỗi mà không chịu sự trừng trị, cứ phải ăn năn mãi mới khổ. Chỉ có khi đền tội mới thấy nhẹ nhõm. Được đền tội cũng một nhu cầu... Hấn bước đi khoan khoái, nhẹ nhàng, nhẹ đến nỗi thấy như mình có thể quạt tay bay lên được. Nắng tan trong gió mai.

Hấn nhớ lại khúc đường này, mỗi lần đi xin việc ngang qua căn nhà với cái cổng đầy hoa giấy màu tím, có nuôi con chó dữ xông ra sủa, cắn xé. Hình như nó là con chó đầu đàn của cả xóm, nó sủa, mọi con chó trong xóm đều sủa theo, thực là hổ thẹn và bức. Nhưng hôm nay con chó dữ thấy hấn vẫn cứ nằm yên, lại còn ngoắc đuôi tỏ vẻ thân thiện. Lại thực tại sao lại có hiện tượng này? Hấn đi thêm một đoạn nữa chợt sáng ra mọi lẽ. Trong buổi sáng hôm nay hấn đã trả hết mọi món nợ đời, nợ trần gian. Giờ đây người hấn không còn bốc ra cái "mùi bất lương" nữa. Hấn là một người lương thiện. Ôi được làm người lương thiện, ra đường chó không chạy theo sủa, sung sướng biết bao!

Quý Thử